

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY SÁNG TẠO TRONG DẠY HỌC VĂN MIÊU TẢ CHO HỌC SINH LỚP 4

Nguyễn Thị Dung^{1,+},
Trần Thị Hải Thu²

¹Trường Đại học Hải Phòng; ²Sinh viên K17.1, Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Đại học Hải Phòng
+ Tác giả liên hệ • Email: dungnguyendhhp@gmail.com

Article History

Received: 15/12/2019

Accepted: 21/4/2020

Published: 20/6/2020

Keywords

creative thinking, capacity, plants description compositions, 4th grade students.

ABSTRACT

Developing creative thinking for 4th graders is one of the most important tasks in the direction of innovative education. Through the process of examining reality of teaching and learning description passages for 4th graders, the authors propose measures to develop students' creative thinking in writing compositions describing plants through building threads of plant description compositions, cultivating observation capacity, cultivating writing plant description composition skills and giving direct assessment and self-assessment for students. Therefore, students can reveal their aptitude, their love and passion in learning at the same time with taking shape and growing comprehensive personality.

1. Mở đầu

Văn miêu tả (VMT) là nội dung quan trọng của chương trình dạy học Tập làm văn ở tiểu học. VMT không chỉ đòi hỏi người học phải có khả năng tổng hợp, vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học trong môn Tiếng Việt mà còn tạo điều kiện cho học sinh (HS) hình thành, phát huy một số năng lực, phẩm chất, đặc biệt là năng lực tư duy sáng tạo (TDST); trong đó, VMT cây cối là kiểu bài văn tái hiện thế giới thực vật tự nhiên, bồi dưỡng trí tưởng tượng, óc quan sát và khả năng nhận xét, đánh giá của HS, đây chắc chắn là “mảnh đất” lí tưởng để các em rèn luyện năng lực TDST trong việc viết văn bản nghệ thuật cũng như bày tỏ những tình cảm chân thực, sinh động nhất của bản thân, khơi gợi niềm yêu thích môn học, nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường và hoàn thiện nhân cách cho các em.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng dạy học văn miêu tả (miêu tả cây cối) cho học sinh lớp 4

Để nắm được thực trạng dạy học VMT cây cối cho HS lớp 4, chúng tôi khảo sát ở một số trường tiểu học đại diện cho các khu vực thành thị, nông thôn, miền núi và hải đảo ở một số tỉnh/thành phố (xem *bảng*): tham khảo giáo án và tiến hành dự giờ của một số giáo viên (GV) dạy Tiếng Việt lớp 4; xây dựng phiếu khảo sát, kiểm tra, đánh giá năng lực hứng thú của HS trong giờ học; trao đổi, phỏng vấn GV dạy lớp 4 về vấn đề rèn năng lực làm văn, năng lực TDST cho HS nhằm đánh giá những ưu điểm và hạn chế trong việc dạy học, bồi dưỡng năng lực TDST cho HS; phân tích nguyên nhân, đưa ra các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học VMT cây cối.

| STT | Trường tiểu học | Quận/huyện - tỉnh/thành phố | Khu vực | Số lượng GV | Số lượng HS |
|---------|----------------------|-----------------------------|-----------|-------------|-------------|
| 1 | Nguyễn Thị Minh Khai | Lê Chân - Hải Phòng | Thành thị | 11 | 365 |
| 2 | Nhuế Dương | Khoái Châu - Hưng Yên | Nông thôn | 4 | 103 |
| 3 | Chu Văn An | Cát Hải - Hải Phòng | Hải đảo | 2 | 64 |
| 4 | Ninh Thuận | Thuận Châu - Sơn La | Miền núi | 2 | 52 |
| Tổng số | | | | 19 | 584 |

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy các tiết Tập làm văn về miêu tả cây cối được tổ chức theo nhiều phương pháp và hình thức dạy học tích cực. Vấn đề phát triển năng lực TDST cho HS lớp 4 cũng được 100% GV đánh giá cao bởi TDST có ý nghĩa quan trọng trong quá trình giúp HS viết tốt bài văn để thể hiện được cái hồn và chất riêng của HS theo phong cách mới lạ, độc đáo. Tuy nhiên, việc xây dựng những tiết học theo hướng phát huy năng lực TDST còn hạn chế bởi thực tế rất khó đảm bảo đủ nội dung dạy học theo chuẩn giáo án cũng như thời gian phân phối các tiết Tập làm văn. GV cũng thường gặp trở ngại về điều kiện nghiên cứu sâu rộng các phương pháp dạy học sáng tạo, khó tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm thực tế mà chỉ dừng lại ở sự đổi mới trong việc giúp HS tiếp cận, nắm chắc tri thức hay áp dụng một số phương tiện, kĩ thuật dạy học trực quan. Về phía HS, các em thực sự có tình yêu với môn

học bởi HS được khám phá thế giới tự nhiên xung quanh mình nhiều hơn, được áp dụng những điều đã biết về giới thực vật để thể hiện kinh nghiệm sống phong phú trong bài văn. Phần lớn HS đều nắm chắc cách viết một bài VMT, đồng thời không mắc nhiều lỗi sai trong hành văn và chính tả nhưng một số HS còn ỷ lại vào văn mẫu, thầy cô nên thụ động, chưa tự giác, tích cực trong học tập, chưa biết cách huy động, tổng hợp các kiến thức liên quan đến giới thực vật qua nhiều môn học khác để hỗ trợ cho việc viết VMT cây cối sinh động, hấp dẫn. Từ thực tiễn dạy học VMT cây cối cho HS lớp 4, chúng tôi phân tích nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế, từ đó đề xuất một số biện pháp cụ thể nhằm phát triển năng lực TDST cho HS lớp 4 khi viết bài VMT cây cối.

2.2. Cơ sở của việc dạy học văn miêu tả cây cối cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực tư duy sáng tạo

Phát triển năng lực TDST trong dạy học VMT cây cối phù hợp với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo trong thực tiễn giáo dục hiện nay, tiến tới hoàn thiện tri thức, đồng thời phát triển toàn diện nhân cách và năng lực cho HS, giúp các em rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng sáng tạo, nhu cầu hành động, thái độ tự tin, chủ động tự mình hoàn thành nhiệm vụ học tập theo hướng sáng tạo, tránh lối mòn hàn lâm của cách dạy học truyền thống.

Dạy học VMT cây cối theo hướng phát triển năng lực TDST phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí HS lớp 4, hệ thần kinh của trẻ căn bản được hoàn thiện, trí tưởng tượng đã phát triển phong phú, ngày càng gần hiện thực hơn khi tư duy logic và tư duy trừu tượng dần chiếm ưu thế với khả năng nhào nặn, gọt giũa những hình tượng cũ để sáng tạo ra những hình tượng mới. Năng lực ngôn ngữ của các em đặc biệt phát triển mạnh giúp HS biết dựa vào ngôn ngữ để xây dựng hình tượng mang tính khái quát cao. Điều này chứng tỏ HS cuối cấp tiểu học đã biết tưởng tượng và sáng tạo, một trong những yếu tố cơ bản, cần thiết của TDST.

Phát triển năng lực TDST trong dạy học VMT cây cối kích thích nhu cầu khẳng định thế mạnh bản thân, tạo nên sự hứng thú, niềm yêu thích, say mê môn học; đặc biệt, thúc đẩy khả năng khơi dậy mạch nguồn của sự sáng tạo cũng như dành nhiều thời gian nghiên cứu sâu rộng những kiến thức xoay quanh miêu tả cây cối để tìm ra những cách viết, cách tiếp cận, liên tưởng mới mẻ cho bài văn. GV có động lực và cảm hứng để tổ chức các giờ học Tập làm văn thú vị, sôi động, hấp dẫn.

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho học sinh lớp 4 trong dạy học văn miêu tả cây cối

2.3.1. Xây dựng đề văn miêu tả cây cối

Theo định hướng đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông hiện nay, sách giáo khoa được các nhà trường, GV, phụ huynh và HS tham khảo, sử dụng để đảm bảo tính linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong dạy học. GV hoàn toàn có thể chọn những bài tập, đề văn hay, hấp dẫn, mới mẻ tạo hứng thú cho HS. Trước đây, đa phần đề bài VMT thường quá ngắn, gọn, tuy nêu rõ kiểu bài, đối tượng miêu tả nhưng lại thiếu các nội dung: “Ai miêu tả?”, “Miêu tả cho ai nghe?”, “Mục đích miêu tả để làm gì?” làm cho HS thiếu “điểm tựa”, lúng túng khi làm văn, không kích thích tính tò mò, hứng khởi cho các em, khiến bài văn thường lỏng lẻo, thiếu nhất quán. Để phát huy năng lực TDST của HS, ngoài cách giúp các em thấy được sự thú vị, vẻ đẹp và khả năng kì diệu của đối tượng, phát huy năng lực TDST, GV cần thay đổi cách ra đề. Thay vì yêu cầu HS tả một loài cây yêu thích, GV có thể ra đề như sau:

- Vào mùa xuân, trăm loài hoa thơm, quả ngọt đua nhau khoe sắc trong vườn. Nào là lê, đào, xoài, hoa mai, hoa hồng, hoa hải đường... Em hãy tưởng tượng bản thân là một chú ong đang cùng các bạn kiếm mật trong khu vườn đó và cùng nhau tìm ra loài hoa tươi thắm nhất. Một chú ong nói: “Hoa đào đẹp nhất mùa xuân, không có hoa đào thì mùa xuân không về.”, chú ong khác lại nói: “Mật hoa hồng là thơm nhất.”. Còn em, em sẽ chia sẻ với các bạn về loài hoa nào? Em hãy miêu tả loài hoa đó.

- Dựa vào hình ảnh công viên hoa Đà Lạt dưới đây:



Em đã được tham quan công viên vào những dịp nào? Những dịp ấy đã để lại trong em ấn tượng sâu sắc nhất về loài hoa (cây) nào? Em hãy miêu tả và giới thiệu cho mọi người về loài hoa (cây) đó.

Với dạng đề mở, GV đưa HS vào sự kiện, hoàn cảnh thực tế đời sống gần gũi, quen thuộc để gợi mở, kích thích trí tưởng tượng, khả năng phân tích của HS. Từ đó, các em hình dung khái quát hơn đối tượng miêu tả trong hoàn cảnh, không gian, thời gian nào, định hướng điểm nhìn cho HS nhằm huy động kinh nghiệm sống, khơi gợi tình cảm, hứng thú cho các em. Thái độ bộc lộ khi miêu tả chính là yếu tố tư tưởng, tình cảm xuyên suốt bài viết tạo “sợi chỉ đỏ lập luận” của bài (Chu Thị Thủy An, 2011). Nhờ vậy, HS đánh giá một cách đúng đắn, khách quan hơn về đối tượng miêu tả, hiểu biết thêm nhiều mặt về cuộc sống xã hội đồng thời biết xâu chuỗi các vấn đề, phát triển tư duy logic và năng lực TDST cao. Khi HS đã làm quen với kiểu đề văn “tình huống hóa” này, các em có thể chủ động huy động năng lực TDST như một phản xạ có điều kiện để giải quyết và tìm hướng đi thích hợp nếu gặp những đề VMT chung trong các bài kiểm tra hoặc áp dụng cho những kiểu bài VMT khác như tả cây cối, tả người, tả đồ vật,...

2.3.2. Bồi dưỡng khả năng quan sát cây cối cho học sinh

Quan sát là hoạt động giúp HS hình thành những hiểu biết và khơi gợi cảm xúc về đối tượng miêu tả. Bồi dưỡng khả năng quan sát cây cối chính là giúp HS có cái nhìn đầy đủ, mới mẻ về loài cây đó cũng như phát huy sự liên tưởng, tưởng tượng, hứng thú cho các em khi tiếp cận đối tượng. Để thực hiện tốt hoạt động này, GV cần lưu ý HS: trong bước tiến hành quan sát cây cối phải huy động các giác quan để nhận biết được đối tượng toàn diện, bao quát nhất làm cho bài viết đa dạng phong phú thông qua việc xác định rõ vị trí, thời điểm, thời gian, trình tự quan sát. GV định hướng cho HS để tránh quan sát dàn trải, ôm đồm, đặc biệt tập trung khai thác các bộ phận, chi tiết, đặc điểm nổi bật của loài cây làm các em ấn tượng nhất; bước cuối cùng là hướng dẫn HS nắm được yêu cầu quan sát, tìm được những nét riêng tiêu biểu, cảm nhận sâu sắc nhất của sự vật mà không cần liệt kê đủ mọi chi tiết. Trọng tâm quan sát cần nêu bật chủ đề và dụng ý của người viết, có như vậy bài viết mới tránh khỏi tham ý, nhạt nhẽo, lan man xa đề. Để làm được điều này, HS cần ghi chép cẩn thận những gì quan sát được theo trình tự logic, hợp lí, tập trung vào những chi tiết cụ thể đặc sắc.

2.3.3. Bồi dưỡng kỹ năng tìm ý, lập dàn ý

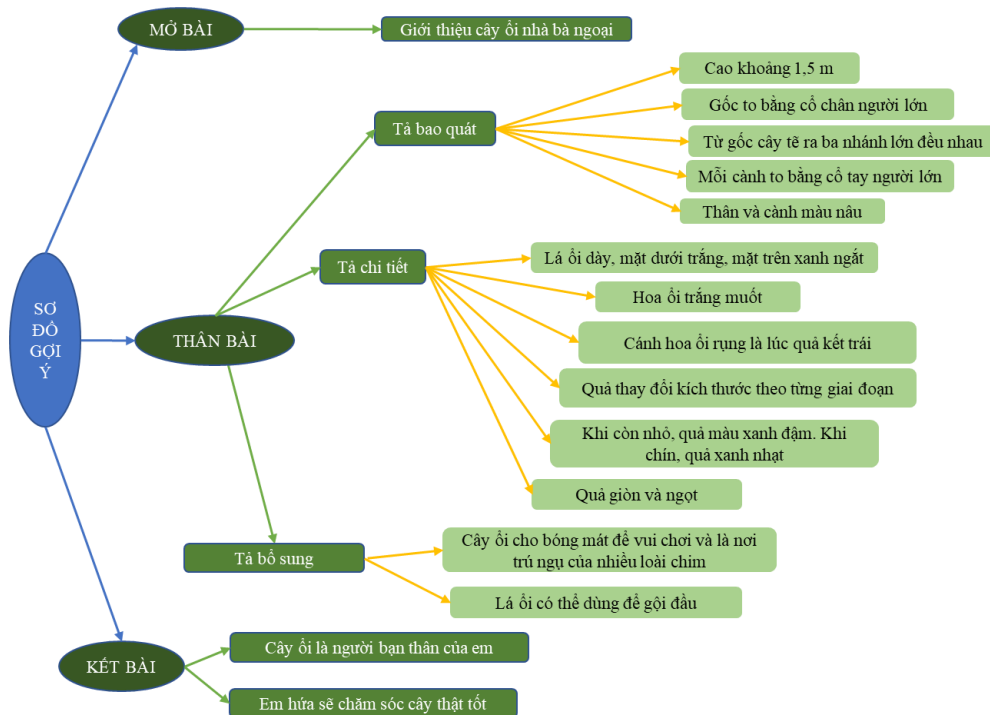
Hầu hết HS thường “nhảy cóc”, bỏ qua thao tác tìm ý, lập dàn ý bởi các em cho rằng đây là thao tác rườm rà không giúp ích gì cho việc viết bài văn hoàn thiện và tạo lập câu văn hay giàu hình ảnh, sinh động chính vì thế mà bài văn của HS thường lan man, lộn xộn, thiếu hoặc lặp ý, thiếu tính trọng tâm. Thực tế, tìm ý, lập dàn ý là khâu cốt lõi quyết định kết quả của quá trình viết bài văn VMT cây cối.

Để phát huy năng lực tìm ý, lập dàn ý, chúng tôi chọn hình thức sơ đồ tư duy nhằm giúp các em ghi chép những thông tin đã tìm được từ bước quan sát đối tượng hoặc dựa vào các chi tiết, nội dung mà GV đưa ra để tạo thành dàn ý phù hợp, logic, mạch lạc. Nhờ sự logic và khoa học của sơ đồ tư duy, kết quả quan sát cây cối của HS không chỉ phản ánh hiệu quả quá trình làm việc của mỗi cá nhân mà còn giúp GV hiểu được khả năng xử lý vấn đề, nhận biết khả năng quan sát của HS nhạy bén, tinh tế như thế nào. Một sơ đồ tư duy có tầng bậc và từ khóa rõ ràng sẽ là phương tiện hỗ trợ HS triển khai ý tưởng đi đến lựa chọn sự vật, thời gian, không gian, địa điểm và hình thức quan sát hợp lí, từ đó cô đọng lại những chi tiết, sự việc “đắt” nhất, đặc sắc nhất và có thể khai thác thêm, sáng tạo thêm nhằm thiết lập một hệ thống ý tưởng độc đáo đảm bảo tính trình tự cũng như tính mạch lạc. Mỗi chi tiết trong sơ đồ tư duy được xem là “chìa khóa” mở ra những ý tưởng khơi nguồn sáng tạo của não bộ. Lập dàn ý bằng sơ đồ tư duy, HS sẽ phác thảo được đầy đủ những chi tiết cần miêu tả theo trình tự logic, trực quan, sinh động, khoa học cũng như không gian trên bản thiết kế sơ đồ sẽ giúp việc thêm các ý tưởng (xem sơ đồ, trang bên).

2.3.4. Phát triển năng lực tư duy sáng tạo trong viết bài văn miêu tả cây cối

- Bồi dưỡng năng lực sử dụng từ ngữ và các phương tiện, biện pháp tu từ.

Trong cuốn “Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1”, tác giả Lê Phương Nga (1999a) đưa ra nguyên tắc phát triển tư duy với yêu cầu “Phải tạo điều kiện cho HS nắm được nội dung các vấn đề cần nói, viết và biết thể hiện các nội dung này bằng các phương tiện ngôn ngữ”. Có thể nói, từ ngữ, câu văn, đoạn văn hấp dẫn, giàu hình ảnh sẽ tạo nên một bài VMT cây cối độc đáo, nhiều màu sắc và thấm đượm tình cảm của tác giả. Việc sử dụng biện pháp so sánh là một trong những cách thức tạo nên những hình ảnh sinh động, là phương tiện quan trọng kích thích sự liên tưởng của HS về sự vật này với sự vật khác tương đồng nhau. Từ chỗ HS chỉ biết gọi tên các màu sắc đơn lẻ của chi tiết miêu tả, các em có thể làm nổi bật chi tiết ấy bằng việc đặt nó ngang bằng với một sự vật khác có màu đặc trưng tương tự. Thay vì “Hoa phượng đỏ rực rỡ”, HS có thể viết “Màu của hoa phượng là sắc đỏ lung linh bùng sáng của muôn ngàn ánh lửa”. Tuy nhiên, để có thể liên tưởng thành công thì HS phải có một vốn sống, vốn hiểu biết phong phú, cách sử dụng biện pháp so sánh nhuần nhuyễn. Ngoài việc cung cấp thêm cho các em một số hình ảnh tương



Sơ đồ. Gợi ý dàn ý bài tập làm VMT cây ổi qua sơ đồ tư duy

đồng nhau, GV cũng cần khuyến khích HS tự quan sát, tự tìm tòi và ghi nhớ cũng như tự đặt câu hỏi “Giống với cái gì?”, “Khác nhau như thế nào?”, “Giống ở mức độ nào?” để quá trình liên tưởng diễn ra liên tục, trở thành tín hiệu nhạy bén trong tư duy của HS. Nhờ những sự vật liên tưởng khởi nguồn từ kinh nghiệm sống và trí tưởng tượng, chi tiết được miêu tả trở nên rất thật, rất đáng yêu và mang đậm màu sắc cá nhân. Một bài văn có nhiều sự so sánh mới lạ, tinh tế chắc chắn sẽ lôi cuốn và tác động tích cực tới tình cảm của HS, làm các em tập trung hơn, hứng thú hơn, đặc biệt có giá trị định hướng, văn phong cho HS.

Để tạo nên những phép so sánh hay, HS có thể vận dụng từ láy tượng hình, tượng thanh, từ ngữ giàu giá trị biểu đạt cao kết hợp với phép nhân hóa. Biện pháp này được tiến hành đồng bộ từ phương diện tiếp nhận và sản sinh ngôn bản, đặc biệt là trong quá trình quan sát, khi sự vật hiện tượng tác động vào các giác quan cụ thể là thị giác, thính giác, xúc giác dễ dàng tác động trở lại trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- *Bồi dưỡng khả năng tham khảo bài văn mẫu một cách sáng tạo.*

“Mẫu” và “làm theo mẫu” rất quan trọng để hướng dẫn HS có bước đi đúng trong học tập và rèn luyện. Trước khi viết văn sáng tạo, các nhà văn đều đi tìm “mẫu” để đọc, tìm các bậc thầy để học “bí quyết” và tham khảo cách làm. Tuy nhiên hiện nay HS thường coi mẫu như giải pháp cứu cánh khi làm văn dẫn tới tình trạng sao chép mẫu và thụ động, ngại “động não” khi học Tập làm văn mà đôi khi không hiểu mình viết gì, không biết yêu và cảm nhận đối tượng trong bài văn mình đang “chép”. Để hạn chế tình trạng này cũng như trau dồi năng lực TDST cho HS, chúng tôi hướng dẫn các em cảm thụ văn mẫu và sử dụng văn mẫu như một phương tiện dạy học. HS tiếp cận với văn mẫu trước hết là các đoạn văn ví dụ trong sách giáo khoa. Để biết tác giả viết gì, cảm xúc thế nào, câu cú từ ngữ được lập luận ra sao thì GV có thể giúp các em chỉ ra chi tiết hay nhất, đắt nhất của đoạn văn để HS tìm hiểu. Từ chi tiết đó, GV kể cho các em một câu chuyện về cây cối mà có hình tượng đó giúp các em hình dung dễ hơn, “thấm” hơn, thấy gần gũi và hiểu về chính đối tượng hơn để đồng cảm với tác giả. Cảm nhận được cả một đoạn văn hoặc một bài văn mẫu từ sách giáo khoa là điều rất khó, nên HS chỉ cần tìm ra chi tiết, mà các em thấy hay nhất, hữu dụng nhất cho bài văn của mình để có sự gợi mở khi hình dung về đối tượng.

HS thường không để ý đến ví dụ trong sách giáo khoa nên không cảm nhận được cái hay, cái độc đáo của những đoạn văn đó. Ngoài ra, các bài tập đọc cũng là những bài văn mẫu nếu các em đọc kĩ những câu văn tái hiện lại hình ảnh nhân vật trong bài. Có thể lấy một đoạn trong bài Tập đọc “Hoa học trò” (Nguyễn Minh Thuyết, 2012b, tr 43): “*Nhưng hoa càng đỏ, lá lại càng xanh. Vừa buồn mà lại vừa vui mới thực là nỗi niềm hoa phượng. Hoa phượng là hoa học trò. Mùa xuân, phượng ra lá. Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non. Lá ban đầu xếp lại, còn e ấp,*

dần dần xòe ra cho gió đưa đầy. Lòng cậu học trò phơi phới làm sao! Cậu chăm lo học hành, rồi lâu cũng vô tâm quên mất màu lá phượng. Một hôm, bông đầu trên những cành cây báo một tin thăm: mùa hoa phượng bắt đầu. Đến giờ chơi, cậu học trò ngạc nhiên trông lên: hoa nở lúc nào mà bất ngờ vậy?”. Tại sao Xuân Diệu lại gọi hoa phượng là “hoa học trò”? Bởi hoa phượng gắn với tuổi thơ - tuổi đang ngồi trên ghế nhà trường với những kỉ niệm sâu sắc. Hoa phượng nở là mùa thi đến, hoa phượng nở báo hiệu kì nghỉ hè sắp đến, kết thúc một năm học. Cây phượng là loại cây thường trồng nhiều nhất ở các sân trường, gắn bó với các em HS tiểu học vậy là các em có thêm hiểu biết mới không chỉ đặc điểm hoa phượng mà còn những tên gọi khác chan chứa kỉ niệm tuổi thần tiên. Từ đây, các em tìm ra cái mới về thế giới các loài cây và những đặc tính sinh sống trong tự nhiên của chúng đồng thời dần có những bước cảm thụ văn học, cảm về chất văn, chất thơ và ý nghĩa từng câu chữ. Như vậy, HS đã tự học tập và rút ra kinh nghiệm sử dụng chi tiết, từ ngữ sống động, sáng tạo thêm nhiều hình ảnh gợi tả, gợi cảm để tạo nên một bài văn chất lượng mang phong cách riêng của mỗi em.

- *Hướng dẫn HS đánh giá, tự đánh giá bài VMT cây cối.*

Cùng với năng lực TDST thì năng lực đánh giá, tự đánh giá cũng cần hình thành, phát triển cho HS tiểu học. Bởi đánh giá và tự đánh giá góp phần hình thành các kĩ năng, thói quen trong học tập, nhận thức về vấn đề đặt ra, biết vận dụng kiến thức, kĩ năng vào các hoạt động thực tiễn từ đó nhận biết rõ ưu, khuyết điểm của bản thân tiến tới phát huy các thế mạnh, khắc phục các sai lầm, thiếu sót. Đánh giá, tự đánh giá giúp HS tự khẳng định được mình, tự mình đề xuất được biện pháp thỏa đáng để điều chỉnh và thúc đẩy hoạt động học tập của bản thân tiến bộ hơn. Thực tế, ý kiến nhận xét của GV chỉ là một chiều nếu HS không thể tự nhận ra hạn chế của bản thân khi viết bài VMT để các em tiếp tục có động lực học tập phát huy những thế mạnh đó. Với làm VMT cây cối, việc tự nhận xét, đánh giá sẽ là cơ hội để các em tự nghiền ngẫm sản phẩm trí tuệ của mình, tự rà soát các lỗi sai, tìm ra điểm chưa hợp lí hay những đoạn, những câu có thể phát triển thêm. HS cũng có cơ hội học hỏi từ bạn bè những ý văn hay, cách triển khai bài văn độc đáo và hình thành phẩm chất biết lắng nghe, chia sẻ với một thái độ cầu tiến. Đó là nhu cầu phát triển của chính HS và đức tính không tự hài lòng mà phải tiếp tục cố gắng hoàn thiện, đổi mới và sáng tạo. Những nhận xét, đánh giá này không chỉ giúp HS tự đọc, tìm hiểu khả năng viết văn của bản thân mà còn giúp GV thấy được khả năng tự nhìn nhận của HS để góp ý, định hướng các em trong những bài viết tiếp theo. Tiết “Trà bài VMT cây cối” sẽ không còn nhàm chán, nặng nề mà trở nên thú vị, sôi nổi và thực sự hiệu quả.

3. Kết luận

VMT cây cối ở tiểu học không chỉ có vai trò là kiểu bài tổng hợp kiến thức và kĩ năng tiếng Việt trong tạo lập văn bản mà còn trau dồi cho HS những hiểu biết sâu rộng và tình yêu với thiên nhiên, cây cỏ, góp phần hình thành và phát huy những phẩm chất cao đẹp cho HS. Thông qua các biện pháp phát triển năng lực TDST trong dạy học VMT cây cối, HS lớp 4 sẽ có định hướng và cơ hội phát huy khả năng tưởng tượng, liên tưởng cùng sự vận dụng những kiến thức sẵn có về VMT để tạo nên những bài văn gợi tả, gợi cảm và giàu cảm xúc. Nhờ vậy, các tiết học VMT cây cối mới thu hút được niềm yêu thích, say mê của HS, giúp các em tích cực, chủ động hơn trong nhu cầu thể hiện năng lực TDST của bản thân, tiến tới hoàn thiện nhân cách và nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường thiên nhiên.

Tài liệu tham khảo

- Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2009). *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.
- Chu Thị Thủy An (2011). *Một số biện pháp rèn luyện kĩ năng lập luận trong làm văn miêu tả cho học sinh lớp 4*. Tạp chí Giáo dục Việt Nam, số 56, tr 24-27.
- Lê Phương Nga (chủ biên, 1999a). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lê Phương Nga (chủ biên, 1999b). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lê Thị Hồng (2016). *Một số bài tập rèn kĩ năng sử dụng nghệ thuật so sánh để viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4*. Tạp chí Giáo dục, số 387, tr 17-19.
- Lò Thị Mai Thanh (2016). *Vận dụng nguyên tắc phát triển tư duy trong luyện viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 7, tr 124-126.
- Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên, 2012a). *Tiếng Việt 4*, tập 1. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên, 2012b). *Tiếng Việt 4*, tập 2. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Văn Hiến, Phương Diễm Hương (2016). *Kĩ năng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học*. Khoa Khoa học giáo dục, Cổng thông tin điện tử Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.